TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH TH NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196 /2020/QĐST-HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Ch

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh H

2. Bà Nguyễn Thị Th

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 314/2020/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh **Th** Nguyên.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh **Th** Nguyên.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đối với bị đơn: Ông Phan Đức Hiến-Luật sư thuộc văn phòng luật sư Quyết Thắng, đoàn luật sư tỉnh **Th** Nguyên.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

-Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội

Đơn vị trực tiếp thực hiện: HSB Chi nhánh **Th** Nguyên- Phòng giao dịch Phổ Yên .

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ngọc O – chức vụ Phó giám đốc phụ trách.

- Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Phổ Yên, tỉnh **Th** Nguyên.

Đơn vị trực tiếp thực hiện: Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội thị xã Phổ Yên, tỉnh **Th** Nguyên.

Địa chỉ: Số 264, đường Tôn Đức Thắng , xã **H** Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh **Th** Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh Qu- chức vụ : Phó giám đốc.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H và chị Bùi Thị Th đều xác định không còn tình cảm nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Quá trình chung sống anh Vũ Văn H và chị Bùi Thị Th có hai con chung tên Vũ Thị Thanh H, sinh ngày 01/6/2001 và Vũ Quốc H, sinh ngày 21/6/2007.

Anh **H**, chị **Th** thống nhất thỏa thuận: chị **Bùi Thị Th** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Quốc **H**, sinh gày 21/6/2007 cho đến khi cháu **H** đủ 18 tuổi hoặc đương sự có thay đổi khác. Chị **Th** không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cho anh **H**. Anh **H** được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cháu Vũ Thị Thanh **H1** đã trưởng thành.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Tài sản chung: Anh **H**, chị **Th** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Quá trình chung sống anh Vũ Văn H, chị **Bùi Thị Th** vay ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội chi nhánh **Th** Nguyên, PGD Phổ Yên (SHB) đến ngày 24/9/2020 anh **H**, chị **Th** đã tất toán khoản nợ với ngân hàng SHB nên ngân hàng SHB không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn khoản vay ngân hàng chính sách thị xã Phổ Yên với số tiền gốc 12.000.000 đồng. Anh **H**, chị **Th** thỏa thuận: Sau khi ly hôn anh **H** trả khoản vay của ngân hàng chính sách thị xã Phổ Yên số tiền gốc 12.000.000 đồng và lãi theo hợp đồng vay.

2.4. Về án phí: Anh Vũ Văn H, chị **Bùi Thị Th** thỏa thuận: anh **H** tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên theo biên lai thu số 0009955 ngày 18/9/2019.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh **Th** Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Nam Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Chiều